

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM CHỈ HUY
ĐIỀU HÀNH PHÒNG,
CHỐNG DỊCH COVID-19
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 09 tháng 10 năm 2021

Số: 8489 /BC-TTCH

BÁO CÁO NHANH
Công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
Đến 22h00 ngày 08/10/2021

I. Tình hình dịch bệnh

1. Số ca mắc:

		Trong ngày	Tăng/giảm	Lũy kế
Số ca mắc		578	Giảm (5,9%)	54.369
Đang điều trị (14.644)	Tầng 3	11	Tăng (37,5%)	139
	Tầng 2	439	Tăng (47,8%)	5.011
	Tầng 1	608	Tăng (79,4%)	5.251
	Khác			4.243
Khỏi bệnh*		598	Giảm (25,3%)	39.233
Tử vong*		00	Giảm (100,0%)	492

*Số khỏi bệnh, tử vong báo cáo theo danh sách cấp giấy ra viện và bệnh án tử vong trong ngày.

2. Tình hình xét nghiệm:

	Trong ngày	Tăng/giảm	Lũy kế
Số xét nghiệm thực hiện	24.834	Tăng (38,3%)	3.192.462
Dương tính	2.255 (578 ca mới, 1.677 theo dõi điều trị)	Tăng (7,0%)	126.802
Âm tính	22.356	Tăng (42,5%)	3.044.558

- 06 cơ sở xét nghiệm khẳng định trên địa bàn tỉnh: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, BVĐK Đồng Nai, BVĐK Thống Nhất, BV Quốc tế Đồng Nai, BVĐKKV Long Khánh, PKĐK An Phúc Sài Gòn.

- 04 phòng xét nghiệm được phép thực hiện xét nghiệm sàng lọc vi rút SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR: BV Nhi đồng Đồng Nai, PKĐK Quốc tế Stry Mỹ, PKĐK Dân Y Biên Hòa, PKĐK Ái Nghĩa Nhơn Trạch..

- Trong ngày có 2.255/24.834 mẫu xét nghiệm dương tính với SARS-CoV-2, chiếm tỉ lệ 9,1%.

3. Tình hình cách ly, theo dõi sức khỏe:

	Trong ngày	Đang theo dõi	Kết thúc	Lũy kế
Cách ly tập trung	324	8.467	26.255	34.722
Cách ly tại nhà	823	16.513	56.594	73.107
Theo dõi sức khỏe	139	7.634	21.794	29.428

Trong ngày: 183 F1 (cộng dồn 23.115), 134 F2 (cộng dồn 32.570)

4. Tình hình lao động nước ngoài nhập cảnh cách ly trên địa bàn tỉnh:

- Cộng dồn: 1.713 trường hợp
- Đang thực hiện cách ly: 25 trường hợp
- Đã hoàn thành cách ly: 1.688 trường hợp

Trong đó: ghi nhận 03 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2 (quốc tịch Ấn Độ) được cách ly ngay sau khi nhập cảnh; 34 trường hợp nhập cảnh trái phép (quốc tịch Trung Quốc).

5. Tình hình phòng, chống dịch tại các doanh nghiệp trong KCN

- Ca F0 trong ngày: 10 ca, lũy kế 2.308 ca F0/154.699 tổng số LĐ Doanh nghiệp thực hiện 3T.

- DN có F0 trong ngày: 03 DN; Lũy kế DN 3T có F0: 85/1.176 tổng số DN thực hiện 3T. Chi tiết Doanh nghiệp có ca nhiễm như sau:

+ Cty TNHH nhựa Pusan Vina – KCN Dệt may Nhơn Trạch: 01 ca F0. Công ty thực hiện 3T từ ngày 22/7/2021; Công ty thực hiện test định kỳ đầy đủ suốt thời gian qua theo quy định, ngày 07/10/2021 Công ty test định kỳ và phát hiện có ca nghi nhiễm, tiến hành lấy mẫu PCR và ngày 08/10/2021 cho kết quả có 01 ca dương tính. Nguồn lây ngày 30/9/2021 người này đi khám tại Phòng khám Đa khoa Ái Nghĩa (KCN Nhơn Trạch), nghi lây từ đây.

+ Công ty TNHH Nestle – KCN Biên Hòa II: 07 ca F0 chuyển từ F1.

+ Cty TNHH Wooree Vina - KCN Nhơn Trạch I: 01 ca F0 chuyển từ F1.

+ Cty TNHH Chin Well Fasteners (VN) - KCN Nhơn Trạch III: 01 ca F0 chuyển từ F1.

- Điều trị khỏi: 1.578/2.308 ca F0 của doanh nghiệp thực hiện 3T, chiếm 68,37%

- Đang điều trị: 731 ca, chiếm 31,62%.

II. Các hoạt động đã triển khai thực hiện

1. Thu dung, điều trị:

a) Ca bệnh ghi nhận trên địa bàn tỉnh

- Ca mắc tại cộng đồng: 54.341 ca
- Ca mắc cách ly ngay sau khi nhập cảnh: 28 ca

b) Tình hình điều trị trên địa bàn tỉnh

- Trong ngày, 598 bệnh nhân được xác nhận điều trị khỏi, xuất viện, bàn giao về địa phương tiếp tục theo dõi sức khỏe theo quy định; không ghi nhận ca bệnh tử vong do COVID-19.

- 104 ca là phụ nữ đang mang thai, 2.847 ca dưới 18 tuổi, 388 ca trên 65 tuổi và có bệnh lý nền.

- 29 ca bệnh diễn tiến nguy kịch (suy hô hấp cấp tiến triển (ARDS), suy đa tạng, sốc nhiễm trùng,...);

- + 28 ca thở máy xâm lấn

- + 01 ECMO

- 292 ca bệnh có diễn tiến nặng (viêm phổi nặng);

- 2.915 ca có triệu chứng nhẹ-trung bình, 7.243 ca không triệu chứng.

c) Phân tầng điều trị

- Số giường cách ly theo dõi F0 không triệu chứng do các huyện/TP quản lý (Tầng 1): 14.690 giường (trông 6.362 giường).

- Số giường Bệnh viện dã chiến (Tầng 2): 8.964 giường (trông 3.613 giường)

- Số giường Hồi sức tích cực (Tầng 3): 410 giường (trông 262 giường)

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

2. Hoạt động cách ly theo dõi, giám sát đối tượng:

- Chuyển các ca dương tính có triệu chứng mới ghi nhận trong ngày về các Bệnh viện dã chiến điều trị; tiếp tục điều tra, truy vết các trường hợp liên quan để đưa vào diện cách ly, lấy mẫu, quản lý theo quy định;

- Các ca dương tính không triệu chứng, nguy cơ thấp được quản lý theo dõi tại các khu cách ly theo dõi y tế F0 của các huyện, thành phố;

- 578 ca bệnh mới ghi nhận trên địa bàn tỉnh có 04 ca sàng lọc trong cộng đồng, 60 ca trong khu phong tỏa và 514 ca trong khu cách ly. Trong đó:

- + 04 ca trong cộng đồng tại Biên Hòa (02), Thống Nhất (02). Cụ thể:

- 01 ca ngụ tại phường Bửu Long, Biên Hòa.

- 01 ca ngụ tại tổ 21A, khu phố Cầu Hang, phường Hóa An, Biên Hòa

- 01 ca ngụ tại khu phố Lập Thành, TT Dầu Giây, Thống Nhất.

- 01 ca ngụ tại ấp Tây Kim, xã Gia Kiệm, Thống Nhất.

- + 60 ca trong khu phong tỏa: Ghi nhận nhiều nhất tại phường Trảng Dài (16)

– Biên Hòa.

- Hiện còn 27 trường hợp test nhanh đang chờ kết quả khẳng định bằng phương pháp Realtime RT-PCR tại Trảng Bom; các phòng xét nghiệm ghi nhận 223 mẫu nghi ngờ, gộp dương chờ kết quả khẳng định.

- Điều tra, truy vết và chuyển cách ly tập trung các đối tượng nguy cơ, trong đó: Biên Hòa 170 (69 trường hợp test nhanh dương tính), Trảng Bom 61 trường hợp test nhanh dương tính, Nhơn Trạch 58, Định Quán 23, Tân Phú 01;

- Ban chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách đối tượng hoàn thành cách ly, bàn giao những trường hợp đã thực hiện đủ thời gian cách ly 14 ngày và có kết quả xét nghiệm tối thiểu 03 lần âm tính với SARS-CoV-2 tại các cơ sở cách ly tập trung trên địa bàn tỉnh về địa phương tiếp tục theo dõi sức khỏe.

3. Hoạt động kiểm dịch y tế:

- Kiểm dịch cảng trong ngày: 02 tàu, 31 người
- Cộng dồn: 1.163 tàu, 21.724 người

(Đã ghi nhận: 03 trường hợp thuyền viên quốc tịch Philippin dương tính)

4. Hoạt động tiêm chủng vắc xin ngừa COVID-19:

Cơ bản hoàn thành tiêm chủng Đợt 1-8, đang triển khai Đợt 9, 10, 11, 12, 13

- **Tổng số tiêm trong ngày: 220.197 liều.**

Trong đó: Mũi 1: 65.141 người; Mũi 2: 155.056 người.

- Số liều vắc xin còn lại: 770.130 liều.

Đến hiện tại, trên địa bàn tỉnh đã thực hiện tiêm **2.698.725 liều** vắc xin COVID-19 cho **2.278.209 người** (chiếm tỉ lệ **101.07%** đối tượng trên 18 tuổi toàn tỉnh), trong đó có **420.516 người** đã tiêm đủ liều (chiếm tỉ lệ **18,66%**).

5. Các hoạt động khác:

- Duy trì hệ thống giám sát bệnh truyền nhiễm trên địa bàn tỉnh;
- UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 08/10/2021 về việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 và từng bước phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 11805/KH-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2021 về việc Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19;

- Ngành công an chủ trì, phối hợp ngành y tế và các ban ngành liên quan thực hiện Kế hoạch số 5990/PA-UBND ngày 01/6/2021 và Quyết định số 1861/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 về việc triển khai lực lượng kiểm soát, phòng, chống dịch bệnh COVID-19 từ các tỉnh, thành phố khác đến địa bàn tỉnh Đồng Nai, bao gồm: 10 chốt kiểm soát cấp tỉnh (bao gồm 08 chốt đường bộ và 02 chốt đường thủy) và 12 chốt kiểm soát cấp huyện, Thực hiện khai báo y tế, kiểm tra thân nhiệt và đeo khẩu trang đối với 100% người và phương tiện, Đồng thời triển khai thực hiện Công văn số 1294/CAT-PA03 ngày 01/5/2021 về việc tăng cường kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm quy định phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh;

III. Nhận định tình hình dịch bệnh và Kiến nghị

1. Nhận định tình hình dịch bệnh

- Trong ngày ghi nhận 04 ca nhiễm trong cộng đồng: Biên Hòa (02), Thống Nhất (02).

- Ghi nhận số ca nhiễm trong khu phong tỏa giảm mạnh còn 60 ca, nhiều nhất tại phường Trảng Dài (16) – Biên Hòa. Trong đó cũng ghi nhận các ca mắc rải rác trong khu phong tỏa tại 08/14 xã thuộc huyện Định Quán.

- Tỷ lệ bao phủ mũi 1 vắc xin cho người trưởng thành trên địa bàn tỉnh đạt 101,07%, mũi 2 là 18,66%.

IV. Kiến nghị

- Các sở, ngành, địa phương tăng cường triển khai thực hiện Kế hoạch số 11805/KH-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2021 về việc Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng nhằm sớm nhất đạt mục tiêu 100% người dân toàn tỉnh được tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc lây nhiễm chéo tại các khu cách ly tập trung, bệnh viện.

- Theo dõi sức khỏe tại địa phương đối với các trường hợp có lịch sử di chuyển đi khám, chữa bệnh tại các bệnh viện về.

- Tăng cường xét nghiệm, tầm soát, kiểm soát chặt nguồn lây từ bên ngoài ở các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh.

- Thực hiện Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 08/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 và từng bước phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Trên đây là báo cáo nhanh công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai./.

Nơi nhận:

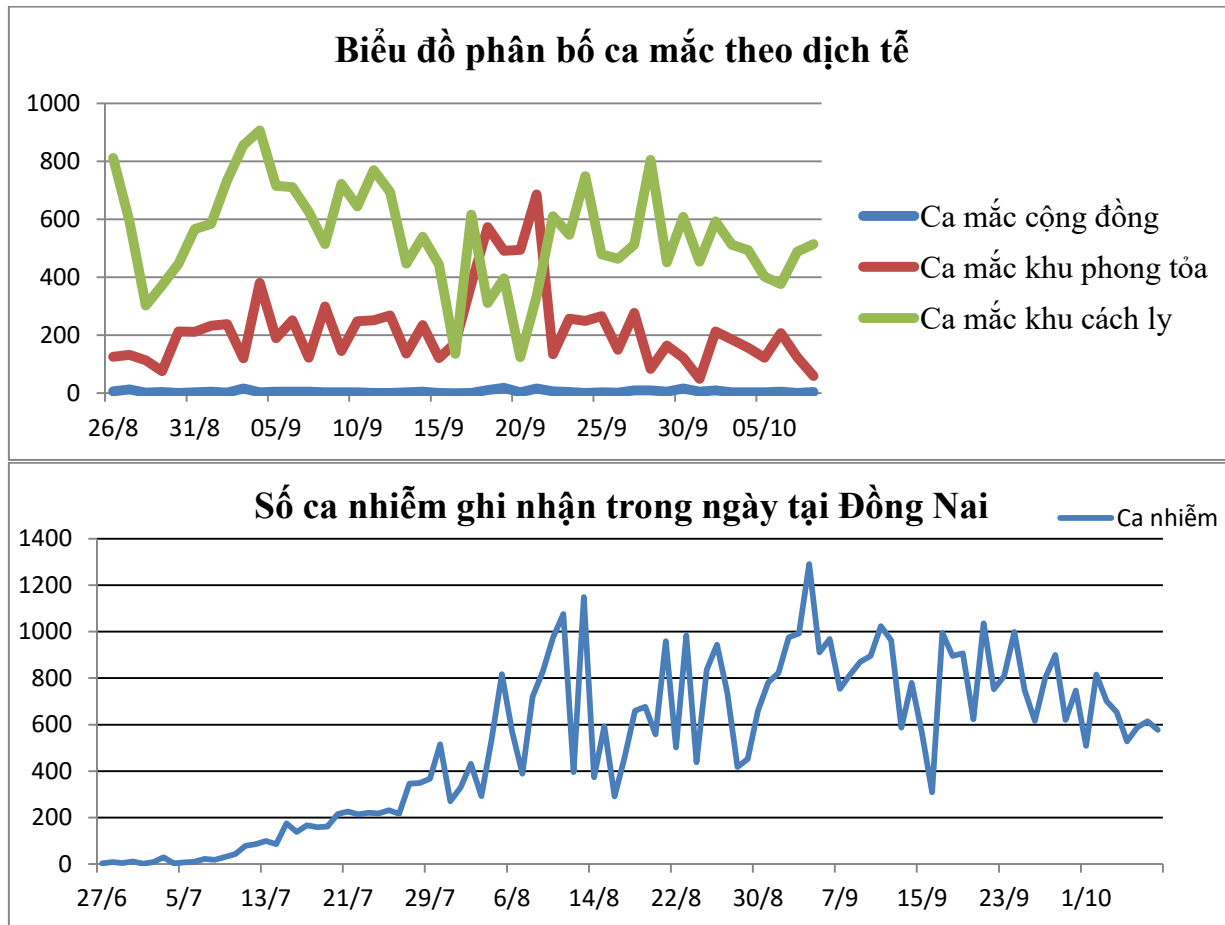
- Bộ Y tế;
- TU, UBND Tỉnh;
- BCĐ tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Website SYT;
- Lưu VT, NV.

**KT. CHỈ HUY TRƯỞNG
PHÓ CHỈ HUY TRƯỞNG**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Phan Huy Anh Vũ**

Phụ lục 1: Số ca mắc từ ngày 27/4 đến nay (đợt dịch thứ 4)

STT	Xã/phường	Trong ngày					Lũy kế
		Số ca nhiễm mới	Tăng/giảm	Cộng đồng	CLTT	Khu phong tỏa	
1	Biên Hòa	310	-4,3%	2	287	21	23.261
2	Nhơn Trạch	183	10,9%	0	183	0	13.189
3	Vĩnh Cửu	11	-76,1%	0	4	7	9.933
4	Trảng Bom	11	-81,4%	0	11	0	4.671
5	Long Thành	4	-42,9%	0	4	0	1.077
6	Thống Nhất	6	500,0%	2	0	4	560
7	Long Khánh	4	-20,0%	0	4	0	346
8	Xuân Lộc	0	-	0	0	0	317
9	Định Quán	10	400,0%	0	0	10	268
10	Cẩm Mỹ	1	-66,7%	0	1	0	252
11	Tân Phú	30	1400,0%	0	20	10	122
12	Ngoại tỉnh, khác	8	-	0	0	8	341
Tổng cộng		578	-5,9%	4	514	60	54.337



Phụ lục 2: Theo dõi ca nhiễm trong ngày

STT	Huyện	Trong ngày (ca trong nước)							
		Tổng số Ca Mắc mới trong ngày	Sàng lọc tại cơ sở y tế	Số ca trong Khu Cách Ly	Số ca trong Khu Phong Tỏa	Sàng lọc cộng đồng			Số ca Chưa rõ nguồn lây
						Tổng	Trong đó		
							Cộng Đồng	Khu nhà trọ	
NGUY CƠ RẤT CAO (VÙNG ĐỎ) (06)									
1	Biên Hòa	108	0	108	0	0			
1.1	Tam Hiệp	57		57					
1.2	Tân Hòa	49		49					
1.3	Thống Nhất	2		2					
2	Nhơn Trạch	145	0	145	0	0			
2.1	Hiệp Phước	145		145					
3	Tân Phú	15	0	11	4	0	0		
3.1	Phú Lâm	15		11	4				
4	Vĩnh Cửu	1	0	1	0	0			
4.1	Thanh Phú	1		1					
NGUY CƠ CAO (VÙNG CAM) (17)									
1	Biên Hòa	113	0	97	16	0			
1.1	An Bình	44		44					
1.2	Bửu Hòa	8		8					
1.3	Quang Vinh	10		10					
1.4	Tam Phước	27		27					
1.5	Tân Biên	2		2					
1.6	Tân Phong	2		2					
1.7	Tân Vạn	2		2					
1.8	Trảng Dài	18		2	16				

2	Nhơn Trạch	23	0	23	0	0			
2.1	Phước Thiện	23		23					
3	Tân Phú	5	0	5	0	0			
3.1	Phú Thanh	5		5					
4	Trảng Bom	6	0	6	0	0			
4.1	Bắc Sơn	4		4					
4.2	Hố Nai 3	2		2					
4.3	Sông Trầu	0							
4.4	Thanh Bình	3		3					
5	Vĩnh Cửu	1	0	1	0	0			
5.1	Thiện Tân	0							
5.2	Vĩnh An	0							
5.3	Vĩnh Tân	1		1					
NGUY CƠ (VÙNG VÀNG) (27)									
1	Biên Hòa	76	1	70	5	0			
1.1	Bình Đa	6		5	1				
1.2	Hố Nai	0							
1.3	Hóa An	21	1	17	3				
1.4	Long Bình	18		18					
1.5	Long Bình Tân	3		2	1				
1.6	Phước Tân	9		9					
1.7	Tân Hiệp	9		9					
1.8	Tân Mai	5		5					
1.9	Trung Dũng	5		5					
2	Cẩm Mỹ	0	0	0	0	0			
2.1	Sông Ray	0							
2.2	Xuân Đông	1		1					
2.3	Xuân Tây	0							
3	Long Khánh	0	0	0	0	0			

3.1	<i>Suối Tre</i>	0							
4	Long Thành	4	0	4	0	0			
4.1	<i>An Phước</i>	2		2					
4.2	<i>Bình Sơn</i>	2		2					
4.3	<i>Tam An</i>	0							
4.4	<i>TT. Long Thành</i>	0							
5	Nhơn Trạch	3	0	3	0	0			
5.1	<i>Đại Phước</i>	2		2					
5.2	<i>Phú Hội</i>	1		1					
6	Thống Nhất	2	1	0	1	0			
6.1	<i>Gia Tân 1</i>	0							
6.2	<i>TT Dầu Giây</i>	2	1		1				
7	Trảng Bom	2	0	2	0	0			
7.1	<i>Bình Minh</i>	1		1					
7.2	<i>Quảng Tiến</i>	0							
7.3	<i>TT Trảng Bom</i>	1		1					
8	Vĩnh Cửu	0	0	0	0	0			
8.1	<i>Bình Lợi</i>	0							
8.2	<i>Phú Lý</i>	2		2					
9	Xuân Lộc	0	0	0	0	0			
9.1	<i>Xuân Hòa</i>	0							
BÌNH THƯỜNG MỚI (VÙNG XANH) (120)									
1	Biên Hòa (10)								
1.1	<i>Bửu Long</i>		1	5					
1.2	<i>Tam Hòa</i>			5					
1.3	<i>Tân Hạnh</i>			1					
1.4	<i>Tân Tiến</i>			1					
2	Cẩm Mỹ (10)								
3	Định Quán (14)								

3.1	<i>Gia Canh</i>				1				
3.2	<i>La Ngà</i>				1				
3.3	<i>Ngọc Định</i>				2				
3.4	<i>Phú Ngọc</i>				1				
3.5	<i>Phú Vinh</i>				1				
3.6	<i>Suối Nho</i>				1				
3.7	<i>Thanh Sơn</i>				1				
3.8	<i>Túc Trưng</i>				2				
4	Long Khánh (14)								
4.1	<i>Bình Lộc</i>			4					
5	Long Thành (10)								
6	Nhơn Trạch (08)								
6.1	<i>Long Thọ</i>			1					
6.2	<i>Phú Thạnh</i>			1					
6.3	<i>Vĩnh Thanh</i>			11					
7	Tân Phú (16)								
7.1	<i>Nam Cát Tiên</i>			1					
7.2	<i>Phú Lập</i>				2				
7.3	<i>Phú Thịnh</i>			1					
7.4	<i>Thanh Sơn</i>				4				
7.5	<i>TT Tân Phú</i>			2					
8	Thống Nhất (08)								
8.1	Gia Kiệm		1		3				
9	Trảng Bom (10)								
10	Vĩnh Cửu (06)								
10.1	<i>Tân Bình</i>				7				
11	Xuân Lộc (14)								

Phụ lục 4: Tiến độ tiêm ngừa vắc xin COVID-19 trên địa bàn tỉnh

	Tổng tiêm	Mũi 1	Mũi 2	PU' nhẹ	PU' nặng	Số liều KH	Thực nhận	Tỉ lệ hoàn thành
Đợt 1	20.376	20.376	0	7.407	4	17.450	17.450	116,77%
Đợt 2	35.525	35.271	254	8.152	8	29.980	29.980	118,50%
Đợt 3	24.918	5.793	19.125	1.548	4	21.000	21.000	118,66%
Đợt 4	342.728	298.405	44.323	1.901	8	316.160	316.160	108,40%
Đợt 5	173.050	146.522	26.528	2.188	0	157.000	157.000	110,22%
Đợt 6	279.507	276.914	2.593	9	0	265.210	265.210	105,39%
Đợt 7	675.185	673.897	1.288	6.781	0	687.458	687.458	98,21%
Đợt 8	315.243	301.040	14.203	428	0	307.250	307.250	102,60%
Đợt 9	233.966	15.374	218.592	0	0	512.500	412.500	45,65%
Đợt 10	104.936	13.573	91.363	96	0	170.760	170.760	61,45%
Đợt 11	205.132	204.982	150	526	0	207.340	207.340	98,94%
Đợt 12	288.159	286.062	2.097	230	1	500.000	500.000	57,63%
Đợt 13	0					299.450	299.450	0,00%
Tổng cộng	2.698.725	2.278.209	420.516	29.266	25	3.491.558	3.391.558	77,29%

Phụ lục 5: Tình hình điều trị F0 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

TT	Cơ sở	Giường kế hoạch COVID	Giường thực kê COVID (con số chính xác)	Số CA + mới trong ngày (24h)	Xuất viện trong ngày (24h)	Chuyển viện trong ngày	Tử vong trong ngày (24h)	Số ca đang điều trị	Cộng dồn			Số ca đang điều trị, trong đó						Phụ nữ có thai	BN < 18 tuổi	< 65 tuổi và không có bệnh lý nền	> 65 tuổi và có bệnh lý nền	Khả năng còn tiếp nhận
									Chuyển viện	Tử vong	Xuất viện	HFNC	Thở máy		Thở oxy	Có triệu chứng (ho, sốt, đau họng...)	Không triệu chứng					
													Không xâm lấn (CPAP)	Xâm lấn								
TẦNG 3																						
1	BVĐN/ HSTC	40	40	4	0	0	0	23		156		5		12	6							17
2	BVTN/TTHSTC	400	200	7	0	5	2	90	171	214	44	15	6	17	24			2	2	63	27	110
3	BVĐKKVLK/HSTC	100	40	0	0	0	0	15	56	38	30	2	0	0	13	0	0	0	1	7	3	25
4	BVĐKKVLT	100	100	0	0	0	0	8	70	34	0	1	0	0	7	0	0	0	0	8	0	92
5	BV Nhi ĐN	20	10					0		1												
6	BV Định Quán	60	11	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	11
7	BV Đồng Nai 2	10	3	0	0	0	0	3	120	0	285	0	0	0	3	3	0	0	0	2	1	7
Tổng cộng (tầng 3)		730	404	11	0	5	2	139	418	443	359	23	6	29	53	3	0	2	3	80	31	262
TẦNG 2																						
1	Bệnh viện dã chiến số 1	350	285	42	29	0	0	141	24	2	1325	2	0	0	0	63	78	3	33	103	2	144
2	Bệnh viện dã chiến số 2	350	370	35	0	1	0	364	93	0	1223	0	0	0	6	150	70	8	75	156	17	6
3	Bệnh viện dã chiến số 3	550	500	26	114	0	0	416	69	0	2126	0	0	0	18	15	383	14	102	316	100	84
4	Bệnh viện dã chiến số 4	360	345	0	70	0	0	277	62	0	1686	0	0	0	1	46	231	0	80	260	3	68
5	Bệnh viện dã chiến số 5	300	316	1	43	0	0	149	41	0	1126	0	0	0	2	17	130	2	46	102	1	
6	Bệnh viện dã chiến số 6	1200	1090	101	45	1	0	547	110	0	4670	0	0	0	11	156	380	7	113	499	15	463
7	Bệnh viện dã chiến số 7	730	700	2	53	1	0	581	133	1	3495	0	0	0	10	273	298	10	199	330	42	119
8	Bệnh viện dã chiến số 8	650	635	53	50	2	0	621	42	0	1815	0	0	0	18	169	434	5	143	466	12	14
9	Bệnh viện dã chiến số 9	1000	662	50	69	0	0	517	23	0	1794	0	0	0	4	263	250	3	147	461	1	145
10	Bệnh viện dã chiến số 10	850	850	58	34	1	0	650	68	0	2531	0	0	0	29	245	405	3	154	478	18	157
11	Bệnh viên dã chiến số 11	3000	2590	26	0	0	0	287	9	0	171	0	0	0	3	207	80	3	64	194	7	100

12	Bệnh viện Đa liễu	150	150	2	0	0	0	75	23	0	599	0	0	0	3	30	45	0	0	69	0	50
13	Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai	150	74	8	8	6	0	50	114	14	270	0	0	0	28	35	8	2	1	7	18	24
14	Bệnh viện Nhi đồng	110	60	15	6	1	0	57							0	37	20		31	25	1	0
15	Bệnh viện ĐKKV Long Thành	150	150	0	1	0	0	22	0	0	172	0	0	0	1	18	3	0	2	18	2	
16	Bệnh viện ĐKKV Định Quán	60	30	4	0	3	0	6	7	0	21	0	0	0	1	6	0	0	0	0	2	23
17	Bệnh viện Phổi	60	11	0	0	0	0	2	0	5	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0		
18	Bệnh viện Đồng Nai 2	60	101	3	6	0	0	101	120	0	285	0	0	0	3	21	83	0	12	71	21	0
19	Bệnh viện ĐH Y Dược Shing Mark	35	35	10	2	2	0	82	133	0	134	1	0		0	64	18	0	1	12	0	0
20	Trung tâm Y tế Vĩnh Cửu	20	65	1	0	0	0	46	27	1	145	0	0	0	0	31	15	1	12	30	3	19
21	Khoa Nhiệt đới BVTN	12	17	2	0	0	0	20	17	0	42	0	0	0	6	14	6	0	1	6	4	0
22	Bệnh viện Tâm thần TW 2	400	200		258										2	2	49					
23	Bệnh viện dã chiến CA tỉnh																					
Tổng cộng (tầng 2)		10547	9236	439	788	18	0	5011	1115	23	23630	3	0	0	146	1862	2988	61	1216	3603	269	1416

TẦNG 1																						
1	Biên Hòa	4459	3385	203	204	0	0	2747	814	12	5993	0	0	0	11	660	2162	11	904	2474	62	833
2	Long Khánh	400	260	4	0	0	0	13	39	0	90	0	0	0	0	7	6	0	3	12	0	247
3	Vĩnh Cửu	3393	3343	7	44	5	0	430	1421	3	6310	0	0	0	0	32	398	4	118	326	5	2676
4	Định Quán	100	89	4	1	0	0	8	42	0	79	0	0	0	0	6	2	1	2	6	0	
5	Tân Phú	60	60	26	0	26	0	35	44	0	4	0	0	0	0	0	35	0	5	30	0	25
6	Trảng Bom	876	876	44	37	0	0	336	1355	2	3188	0	0	0	0	16	320	2	124	263	1	406
7	Thống Nhất	130	140	2	1	5	0	5	90	0	15	0	0	0	0	0	5	0	0	5	0	135
8	Xuân Lộc																					
9	Cẩm Mỹ	500	200	1	1	1	0	60	6	0	33	0	0	0	1	29	30	0	13	45	0	140
10	Long Thành	250	250	5	14	0	0	90	40	0	811	0	0	0	0	0	90	0	32	55	3	160
11	Nhơn Trạch	3230	3010	312	44	229	0	1527	0	14	3595	0	0	0	20	300	1207	23	427	1083	17	1483
TỔNG CỘNG (Tầng 1)		13398	11613	608	346	266	0	5251	3851	31	20118	0	0	0	32	1050	4255	41	1628	4299	88	6362
TỔNG TẦNG (3+2+1)		24675	21253	1058	1134	289	2	10401	5384	497	44107	26	6	29	231	2915	7243	104	2847	7982	388	8040